

Số: 69a /KH - MNTY

Thanh Yên, ngày 20 tháng 8 năm 2021

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2021 - 2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

Thanh Yên là một xã thuộc lòng chảo của huyện Điện Biên địa hình chủ yếu là đồi núi dốc cách trung huyện Điện Biên khoảng 7 km. Xã Thanh Yên không có nhiều thuận lợi như các xã khác như diện tích đất sản xuất nông nghiệp hạn chế, dân trí chưa cao. Do đó, ảnh hưởng không nhỏ đến thực hiện mục tiêu phát triển KT - XH của địa phương. Song với sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm đầu tư cho giáo dục, tỷ lệ huy động dân số trong độ tuổi đến lớp đến trường luôn đạt và vượt kế hoạch huyện giao, đến nay có 4/4 trường mầm non, tiểu học, THCS của xã đều đạt chuẩn quốc gia từ mức độ 1 trở lên.

Trường mầm non xã Thanh Yên được thành lập hoạt động từ năm 1996 tại thôn Việt Viên, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Từ khi thành lập đến nay nhà trường luôn chú trọng xây dựng và phát triển nhà trường, tập trung nguồn lực xây dựng trường chuẩn Quốc gia. Trường được nhận bằng công nhận trường Chuẩn Quốc gia giai đoạn 2002-2005; Tháng 01 năm 2013 trường được UBND tỉnh Điện Biên công nhận là trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ II, tháng 5/2014 trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2, tháng 12 năm 2017 được UBND tỉnh Điện Biên công nhận là trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ II.

Hiện nay nhà trường có tổng diện tích là: 2758,1 m² trường lớp kiên cố, khang trang sạch đẹp với đầy đủ phòng làm việc, phòng chức năng và 09 lớp học được trang bị đầy đủ trang thiết bị theo quy định đáp ứng tốt cho việc chăm sóc, nuôi dạy trẻ. Khoảng cách từ trường tới các thôn bản từ 1,5- 2 km, đường đi lại đã được bê tông hóa thuận tiện cho việc đưa đón trẻ đến trường.

Nhà trường luôn chủ động xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường. Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non trên địa bàn đến trường luôn đạt và vượt chỉ tiêu ngành giao; quản lý tốt các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ em; tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ. Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non mới. Nhà trường luôn giữ vai trò nòng cốt chủ động tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc

người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện tốt hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định.

Kế hoạch chiến lược của nhà trường giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 nhằm xác định rõ phương hướng, mục tiêu, chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình đi lên của nhà trường, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng các cấp và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện Điện Biên, của xã Thanh Yên và kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo 5 năm giai đoạn 2021-2026 của ngành.

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;
- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;
- Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
- Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 05 tháng 2 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt kế hoạch hành động " Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế tỉnh Điện Biên.
- Kế hoạch số 830/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt Chuẩn Quốc gia giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ V/v phê duyệt đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025;
- Thông Tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;
- Thông Tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 8/10/2018 ban hành quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non; Thông Tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 8/10/2018 ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.
- Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 V/v Ban hành chương trình làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo;

- Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 V/v sửa đổi bổ sung một số nội dung chương trình GDMN;

- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành điều lệ trường Mầm non;

- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của chính phủ Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non;

- Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;

- Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025, tỉnh Điện Biên.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Nghị quyết đại hội đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ XX nhiệm kỳ 2020-2025;

- Nghị quyết đại hội đảng bộ xã Thanh Yên huyện Điện Biên lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ thực trạng phát triển giáo dục của nhà trường.

2. Căn cứ thực tiễn

a. Thuận lợi

- Nhà trường luôn được sự quan tâm sâu sát của UBND Huyện Điện Biên, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên, sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Thanh Yên, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn, sự ủng hộ của các trưởng bản và đông đảo các bậc cha mẹ học sinh trong xã.

- Ban giám hiệu có kinh nghiệm trong quản lý chỉ đạo cũng như giảng dạy và thực hiện các nhiệm vụ chung của ngành và của trường.

- Nhà trường có đội ngũ giáo viên trẻ, tâm huyết, 100% giáo viên xếp loại chuyên môn khá, giỏi trong đó giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi các cấp là 11/18 giáo viên đạt 61,1%. 100% CBGV-NV trong nhà trường có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó 19/21 CBGV có trình độ trên chuẩn đạt 90,5%.

b. Khó khăn

- Đội ngũ: Nhiều giáo viên trẻ đang trong thời kỳ thai sản và nuôi con nhỏ ảnh hưởng việc tập trung đầu tư cho chuyên môn. Một số giáo viên khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ chưa thực sự hiệu quả.

- Công tác XHHGD: Trình độ dân trí của nhân dân chưa cao, nhận thức về tầm quan trọng của GDMN còn hạn chế do đó việc huy động trẻ nhà trẻ ra lớp còn gặp nhiều khó khăn. Trường không thuộc vùng khó khăn nên việc huy

động hỗ trợ, tài trợ cơ sở vật chất cho nhà trường từ các nguồn lực bên ngoài khó khăn (các tổ chức từ thiện, mạnh thường quân).

- Có 43,25 % trẻ là con em dân tộc thiểu số, tiếng phổ thông còn hạn chế.

- Cơ sở vật chất của nhà trường một số hạng mục đang xuống cấp: Tường lớp học bong, tróc, thấm dột vào mùa mưa. Thiếu phòng ngủ, thiếu lớp học, thiếu nhà vệ sinh. Hệ thống máy tính và máy chiếu phục vụ hoạt động học của học sinh phần lớn đã bị hỏng do không đáp ứng được nhu cầu học tập và vui chơi của học sinh.

Trường Mầm non xã Thanh Yên xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2026 định hướng đến năm 2030 như sau:

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Điểm mạnh

1.1. Về đội ngũ giáo viên

- Tổng số CBGVNV 24 người, trong đó:

+ BGH 3 người; Trình độ chuyên môn Đại học: 03; Đảng viên 03.

+ Giáo viên: 18 người. Trình độ chuyên môn: 16 Đại học; Cao đẳng: 2

+ Nhân viên: 5 người (2 biên chế, 1 hợp đồng theo nghị định 161 và 2 hợp đồng ngắn hạn)

+ Đảng viên: 15 đồng chí

- Trình độ văn hóa 12/12 : 23/24 đồng chí.

Biên chế đội ngũ CBGV-NV trong nhà trường đủ về số lượng, 100% CBGV-NV đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

Ban giám hiệu nhà trường có nhiều năm công tác liên tục trong giáo dục mầm non, 3/3 đồng chí có trình độ trên chuẩn về trình độ đào tạo, đã được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý và Trung cấp Lý luận Chính trị. Có năng lực quản lý, khả năng ứng dụng CNTT hiệu quả trong quản lý và chỉ đạo chuyên môn, có tầm nhìn chiến lược. Có khả năng định hướng, xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường theo xu hướng phát triển và phù hợp với bối cảnh địa phương. Ban giám hiệu năng động, nhiệt tình, tâm huyết, có lối sống lành mạnh, phẩm chất đạo đức tốt, luôn được đồng nghiệp tín nhiệm, phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương tin tưởng.

Giáo viên: luôn đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề mến trẻ, tận tụy với học sinh, thực hiện công bằng trong giáo dục, tích cực rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống. 100% giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, có năng lực chuyên môn khá, giỏi, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non, năng động sáng tạo, tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy, có tinh thần tự học tự bồi dưỡng chuyên môn, thực hiện công bằng trong giáo dục được phụ huynh học sinh và học sinh tin tưởng.

Chất lượng đội ngũ

- Kết quả hội thi giáo viên giỏi các cấp:
 - + Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 11/18gv đạt 61%;
 - + Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 5/18gv đạt 27,8%;
 - + Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 1/18gv đạt 5,5%;
- Kết quả xếp loại giáo viên theo chuẩn: Xếp loại: Tốt 8/18=44,4%; khá 8/14=44,4%; Đạt 2/18=22,2 %
- Kết quả xếp loại Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Xếp loại Tốt: 3/3 đ/c đạt 100%;

Kết quả đánh giá viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 10/24=41,7%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 12/24=50%; hoàn thành nhiệm vụ 2/24=8,3%.

1.2. Về quy mô trường, lớp học sinh

Trường có 9 nhóm, lớp và 250 học sinh. Trong đó:

- + Có 06 lớp mẫu giáo với 185 học sinh, tỉ lệ huy động trẻ mẫu giáo là 100% (01 lớp MGL, 02 lớp MGN, 02 lớp MGB).
- + Có 03 nhóm trẻ: 65 học sinh; Tỉ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 52%.

1.3. Về cơ sở vật chất

- Trường có 09 phòng học, kiên cố 09.
- Phòng chức năng: 02, kiên cố 02
- Khối phòng hành chính - quản trị: 09 phòng gồm 01 văn phòng trường, 01 phòng hội đồng, 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng phó Hiệu trưởng, 01 phòng hành chính quản trị, 01 phòng y tế, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng dành cho nhân viên. Khối các phòng hành chính-quản trị có đủ trang thiết bị đảm bảo theo quy định.

- Khối phòng tổ chức ăn: Nhà trường có bếp ăn được xây dựng kiên cố theo đúng quy trình bếp 1 chiều. Có kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, gọn gàng, sắp xếp khoa học, hợp lý, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

- Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi: 100% các nhóm, lớp có thiết bị đồ dùng đồ chơi theo quy định tại Thông tư số 02/2010 ngày 11/02/2010 và Thông tư 34/2013, Thông tư 34/2013; số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục&Đào tạo của Bộ Giáo dục&Đào tạo.

- Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước: Có phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải thường và lò đốt chất thải y tế (khẩu trang y tế) đảm bảo vệ sinh môi trường và phòng chống dịch bệnh covid 19.

- Diện tích, khuôn viên và sân vườn: tổng diện tích khuôn viên trường là 2758,1m² diện tích lớp học, hiên chơi, sân chơi đảm bảo theo quy định trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, có tường bao ngăn cách với bên ngoài; sân chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đảm bảo an toàn xanh-sạch-đẹp.

1.4. Về học sinh

Học sinh: Một số học sinh trong nhà trường được hưởng chính sách hỗ trợ giáo phát triển giáo dục mầm non như chế độ ăn trưa, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập. Tỷ lệ trẻ dân tộc kinh chiếm tỉ lệ tương đối nhiều so với các xã vùng lòng chảo (46,25%) khả năng ngôn ngữ tốt.

1.5. Các điều kiện khác

Dân cư tập trung đa số các gia đình có nhu cầu cho con học trường mầm non trên địa bàn xã. Trên 50% dân số trên địa bàn là dân tộc kinh nên khả năng tiếp cận tuyên truyền phối kết hợp giáo dục tương đối hiệu quả.

Đối nội: Tập thể nhà trường đoàn kết, tác tổ chức đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt quy chế phối hợp, CBGV-NV trong nhà trường có mối liên hệ chặt chẽ giúp đỡ nhau hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Đối ngoại: Trường nhận được sự quan tâm hỗ trợ của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân trên địa bàn xã.

2. Điểm yếu

2.1. Về đội ngũ

Một số giáo viên trẻ trong độ tuổi sinh con nên thời gian tự học, tự bồi dưỡng trau dồi chuyên môn nghiệp vụ còn nhiều hạn chế; Còn một vài giáo viên tuổi cao chưa có nhiều bút phá trong chuyên môn, ngại đổi mới, chưa thực sự năng động, linh hoạt trong các hoạt động, thiếu khả năng hướng ngoại để mở rộng hiểu biết dẫn đến hạn chế về tầm nhìn và tư duy sáng tạo

Nhiều giáo viên nhà xa trường nên chưa có nhiều thời gian tiếp xúc tuyên truyền giáo dục trên địa bàn dân cư.

2.2. Về cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất: Trường lớp xây dựng chưa đồng bộ, chấp nối, quy hoạch chưa khoa học, khó khăn trong bố trí sắp xếp môi trường hoạt động. Một số hạng mục được xây dựng từ năm 2001 (04 phòng học) và 2003 (02 phòng học) và đồ dùng đồ chơi ngoài trời đang xuống cấp. Thiếu lớp học, thiếu phòng ngủ nhà trẻ, thiếu 01 phòng học và 01 công trình vệ sinh. Đồ dùng đồ chơi đủ song chưa đồng bộ, hệ thống máy tính máy chiếu phục vụ hoạt động học của học sinh bị hỏng nặng (quá hạn sử dụng) không đáp ứng được nhu cầu của học tập vui chơi của trẻ. Kinh phí đầu tư để mua sắm, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

3. Cơ hội

Bối cảnh thế giới hội nhập nhanh, sự giao lưu văn hóa giữa các quốc gia - dân tộc diễn ra ngày càng mạnh mẽ. Đảng và nhà nước quan tâm đầu tư cho giáo dục tập trung thực hiện tốt Nghị quyết số: 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013 “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công

nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” với Quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết là Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội. Đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ tư duy, quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đến hoạt động quản trị của các cơ sở giáo dục - đào tạo và việc tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học; đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học”.

Giáo dục mầm non huyện Điện Biên trong những năm gần đây ngày càng phát triển với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, sự nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn cấp học, sự quan tâm của xã hội và cộng đồng, giáo dục mầm non (GDMN) trên địa bàn huyện Điện Biên đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Cơ sở vật chất, trường lớp và các công trình phụ trợ, mua sắm thiết bị cho GDMN, đặc biệt kinh phí thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đạt chuẩn chất lượng giáo dục luôn được ưu tiên. Phong trào xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của huyện đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và sự quyết tâm cao trong thực hiện của các đơn vị trong toàn huyện. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên tăng cường các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung và các chuyên đề hỗ trợ đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp thực tế như: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”. Phát triển Chương trình giáo dục phù hợp văn hóa, điều kiện thực tiễn địa phương, nhà trường và khả năng, nhu cầu của trẻ. Tích cực huy động các nguồn lực đầu tư có trọng điểm đặc biệt ưu tiên cho duy trì và phát triển các trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia.

Trường mầm non xã Thanh Yên luôn được sự quan tâm sâu sát của UBND Huyện Điện Biên, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên, sự quan tâm của Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Thanh Yên, các cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn và sự ủng hộ của các trường bản và đông đảo các bậc cha mẹ học sinh trong địa bàn xã.

Kinh tế và dân trí trên địa bàn nhà trường quản lý có xu hướng phát triển tốt do đó có tiềm năng về công tác xã hội hóa giáo dục.

4. Thách thức

Cùng với xu thế phát triển của thế giới và Quan điểm đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế chỉ đạo của Đảng là Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục toàn diện kỳ vọng của phụ huynh học sinh cũng như của xã hội. Yêu cầu đổi mới giáo dục, đòi hỏi đội ngũ CB, GV, NV không ngừng nỗ lực phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất

đạo đức, năng lực, khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Dân cư đa số làm nông, mức thu nhập thấp, nhận thức còn hạn chế nên công tác xã hội hóa giáo dục chưa cao. Do đặc thù văn hóa, quan niệm, tập tục của cộng đồng chưa quan tâm đến giáo dục trẻ nhà trẻ nên việc huy động trẻ nhà trẻ trên địa bàn ra lớp còn gặp nhiều khó khăn. Nhận thức về công tác Giáo dục trong một bộ phận cha mẹ học sinh còn hạn chế, còn một số học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và khó khăn.

Số lượng “trẻ có nhu cầu đặc biệt” (bao gồm 4 nhóm là trẻ khuyết tật, trẻ tài năng, trẻ có nguy cơ bỏ học và trẻ có khó khăn do sự khác biệt về ngôn ngữ và văn hóa...) ngày càng đa dạng, phong phú đòi hỏi phải có những thay đổi đa dạng về nội dung hình thức, chương trình giáo dục phù hợp hoặc cần các dịch vụ giáo dục đặc biệt để phát triển khả năng của chúng.

Một số giáo viên tuổi cao và giáo viên trẻ chuyên vùng chưa linh hoạt sáng tạo đổi mới giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển của nhà trường, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học còn hạn chế. Sự cách biệt về độ tuổi và hoàn cảnh gia đình nên công tác phối hợp của giáo viên trẻ và giáo viên tuổi cao chưa thực sự hiệu quả. Hoạt động đối ngoại chưa phong phú.

Cơ sở vật chất trường lớp đang xuống cấp, hệ thống công trình lớp học và trang thiết bị công nghệ thông tin đã xuống cấp, quá hạn sử dụng, thường xuyên hỏng phải sửa chữa lớn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của nhà trường. Nguồn tài chính hạn hẹp chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách nhà nước. Nguồn vận động tài trợ và xã hội hóa không đáp ứng được nhu cầu phát triển của nhà trường.

Lộ trình giai đoạn 2025-2030 sáp nhập trường quy mô lớn, trường lớp không tập trung khó khăn trong công tác quy hoạch và quản lý ổn định tư tưởng đội ngũ.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Xây dựng trường mầm non xã Thanh Yên trở thành ngôi trường hạnh phúc theo phương châm “mỗi ngày đến trường là một ngày vui”, hướng tới sự phát triển toàn diện của trẻ, rèn luyện phẩm chất năng lực cần thiết để trẻ tự nhận thức, tạo cơ hội cho trẻ phát triển năng lực cá nhân, tăng cường khả năng thích nghi với sự biến đổi của môi trường và bối cảnh của địa phương trong thời kỳ đổi mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nhà trường là nơi mà mọi phụ huynh đều mong muốn gửi gắm con em của mình để các bé có cơ hội phát triển một cách toàn diện về tình cảm, thể chất, trí tuệ, thẩm mỹ, mối quan hệ xã hội và khả năng giao tiếp trong “Giai đoạn vàng” của giáo dục và tạo nền móng cho sự phát triển của trẻ trong tương lai.

2. Sứ mệnh

Sứ mệnh của trường mầm non xã Thanh Yên là xây dựng ngôi trường hạnh phúc, với môi trường học tập và vui chơi đẹp, an toàn, thân thiện tạo cho các bé nhiều cơ hội khám phá thế giới xung quanh, tiếp thu kiến thức, kỹ năng và trải nghiệm thực tế một cách tích cực và chủ động, tôn trọng nhu cầu phát triển của từng bé. Thúc đẩy khả năng tư duy độc lập và cổ vũ tinh thần sáng tạo cho trẻ bằng các chương trình chăm sóc giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và dựa trên nền tảng văn hóa dân tộc phù hợp với bối cảnh địa phương để tạo nên một thể hệ mầm non thể lực khỏe mạnh; trí tuệ thông minh; năng động có thể dễ dàng thích nghi với sự thay đổi của môi trường vật chất và môi trường xã hội, nhân cách hoàn thiện.

Đồng thời nhà trường luôn đề cao mối quan hệ giữa trẻ – phụ huynh và nhà trường và các tổ chức chính trị, xã hội trong và ngoài địa bàn để xây dựng môi trường giàu tình yêu thương, gắn kết, có tính kỷ luật cao để trẻ biết trân trọng bản thân cũng như những người xung quanh, giúp trở nên tự tin hơn, thành công hơn không chỉ ở lứa tuổi mầm non mà còn cả những bậc học tiếp theo và trọn đời phù hợp với mong muốn của xã hội, nhân dân, xu thế phát triển giáo dục của thời đại và bối cảnh của địa phương..

3. Giá trị cốt lõi

Cùng với việc xây dựng ngôi trường hạnh phúc, hiện đại phù hợp với bối cảnh địa phương. Giá trị cốt lõi tạo nên đặc điểm nổi bật riêng của nhà trường là: *Trường học hạnh phúc, giáo dục toàn diện, phát triển tiềm năng, học tập tích cực, rèn luyện chăm ngoan, vui chơi lành mạnh, khơi nguồn sáng tạo, vững bước tương lai.*

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng trường mầm non xã Thanh Yên thành ngôi trường hạnh phúc, duy trì và phát triển các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 một cách bền vững. Xây dựng và phát triển, trường học có uy tín về mọi mặt, tiến tới tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu ngắn hạn

Duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia, công tác kiểm định chất lượng giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2.2. Mục tiêu trung hạn

Từ năm 2021 đến năm 2025, phấn đấu đạt mục tiêu sau: Nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn xây dựng lộ trình tiếp tục đề nghị công nhận kiểm định chất lượng giáo dục để đạt cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Duy trì giữ vững danh hiệu tập thể lao động xuất sắc

2.3. Mục tiêu dài hạn

Từ năm 2026 đến năm 2030, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

Tham mưu với cấp trên quy hoạch xây mới khuôn viên trường lớp khoa học, nâng cấp cơ sở vật chất tạo điều kiện tốt nhất cho trẻ hoạt động phù hợp với quy mô trường, lớp học sinh ổn định, tăng theo lộ trình từng năm.

3. Chỉ tiêu cụ thể

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

Giáo viên: Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo đạt 100%. Phân đầu đến năm 2025 có 90% giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn. Hằng năm có ít nhất 85% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 35% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

Phân đầu năm 2021 có 02 giáo viên được thăng hạng từ hạng 4 lên hạng 3, 06 giáo viên được thăng hạng 3 lên hạng 2, năm 2025 có ít nhất 01 CBGV hạng 1. Giáo viên dạy giỏi các cấp đạt từ 70% trở lên trong đó có 5 giáo viên dạy giỏi cấp huyện và có ít nhất 02 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

Nhân viên: Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm; Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hằng năm đạt các danh hiệu thi đua: Chiến sĩ thi đua cơ sở 10-15 %, Lao động tiên tiến 90-95 %.

Trong giai đoạn 2021-2025 phát triển 02-03 Đảng viên mới ; Chi bộ luôn đạt "Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên".

Các đoàn thể và tổ chức khác trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Xây dựng nhà trường đạt “ trường có đời sống văn hóa tốt”.

Cụ thể:

Năm học	T.S CBG VNV	Trình độ CM		Trình độ tin học			Đánh giá, xếp loại hằng năm					
		Đạt chuẩn	Trên chuẩn	A	B	Chưa có (bảo vệ)	ĐG,XL theo chuẩn NN			Đánh giá, xếp loại viên chức		
							Tốt	Khá	Đạt	HTXS	HTT	HT
2021-2022	21	2	19			1	11	8	2	9	10	2
2022-2023	21	2	19			1	12	8	1	10	10	1
2023-2024	21	2	19			1	12	9	0	11	10	0
2024-2025	21	2	19			1	13	8	0	12	9	0
2025-2026	21	1	20			1	13	8	0	12	9	0

Tầm nhìn đến năm 2030	21	0	21			1	13	8	0	12	9	0
-----------------------	----	---	----	--	--	---	----	---	---	----	---	---

3.2. Học sinh.

- Quy mô trường lớp:

- Duy trì trường hạng 1; đảm bảo tỷ lệ HS/lớp theo quy định.

- Hằng năm huy động và duy trì sỹ số đạt và vượt chỉ tiêu giao.

- 100% trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá là có tiến bộ.

- Lớp: 09 lớp trong đó 3 nhóm trẻ và 6 lớp mẫu giáo, năm 2025 không có quá 20 lớp được phân chia theo độ tuổi lớp đơn (sau khi sáp nhập với trường mầm non số 2 xã Thanh Yên).

Cụ thể: Học sinh – Quy mô

Năm học	Tổng số		Chia ra							
	Số lớp	Số trẻ	Nhà trẻ		3-4 tuổi		4-5 tuổi		5-6 tuổi	
			Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ
2021-2022	9	230	3	65	2	50	2	55	2	60
2022-2023	9	230	3	65	2	50	2	55	2	60
2023-2024	9	235	3	65	2	50	2	55	2	65
2024-2025	9	235	3	65	2	50	2	55	2	65
2025-2026	9	235	3	65	2	50	2	55	2	65
Tầm nhìn đến năm 2030	9	235	3	65	2	50	2	55	2	65

Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp

+ Huy động trẻ nhà trẻ đạt từ 51-60%

+ Mẫu giáo: 100% học sinh

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2021 – 2025						Tầm nhìn đến năm
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	

									2030	
Tỷ lệ huy động trẻ từ 3th đến 36th ra lớp	%	51	52	53	54			55	56	57
Tỷ lệ huy động trẻ từ 3 - 5 tuổi ra lớp	%	100	100	100	100	100	100	100	100	100
Tỷ lệ huy động trẻ 5tuổi ra lớp	%	100	100	100	100	100	100	100	100	100

- Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ:

Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe: Đảm bảo an toàn cho 100% trẻ. Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường theo độ tuổi.

Kết quả giáo dục: Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%;

100% trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ.

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

3.3. Cơ sở vật chất thiết bị dạy học

Xây dựng nâng cấp cải tạo trường lớp đạt các tiêu chuẩn về quy định về cơ sở vật chất thiết bị dạy học trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

Có đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Quản lý tài chính, tài sản hiệu quả, hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Mua sắm bổ sung TBDH, ĐDDC	Đơn vị tính	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		2030
		Tổng số	Kinh phí (triệu đồng)	Tổng số	Kinh phí (triệu đồng)	Tổng số	Kinh phí (triệu đồng)	Tổng số	Kinh phí (triệu đồng)	Tổng số	Kinh phí (triệu đồng)	Kinh phí (triệu đồng)
Thiết bị dạy học tối thiểu	Bộ	30	153	58	300	65	350	72	380	85	420	450
Thiết bị phòng học bộ môn	Bộ	8	160	9	180	8	160	10	200	8	160	200

Thiết bị dùng chung	Bộ	40	200	75	360	63	327	55	308	45	234	1216
Thiết bị và đồ chơi ngoài trời	Bộ	1	95	1	125	1	135	1	165	1	200	650

Xây mới, sửa chữa nâng cấp CSVC

Xây mới, sửa chữa nâng cấp CSVC	Đơn vị tính	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		Năm 2030	
		Tổng số	Kinh phí (triệu đồng)	Tổng số	Kinh phí (triệu đồng)	Tổng số	Kinh phí (triệu đồng)	Tổng số	Kinh phí (triệu đồng)	Tổng số	Kinh phí (triệu đồng)
Xây mới phòng học	Phòng	1	400					10	4000		
Xây mới phòng đa năng	Phòng							1	500		
Xây mới nhà vệ sinh	Phòng	1	150					3	450		
Xây mới cổng trường	Phòng							1	100		
Sửa chữa nâng cấp phòng học	Phòng	9	20	180				10	200	10	300
Sửa chữa phòng GD nghệ thuật	Phòng	1	20	20				1	20		
Sửa chữa phòng tin học	Phòng	20	20					1	20		
Sửa chữa nâng cấp nhà vệ sinh	Phòng	1	150					3	20	5	100
Sửa chữa	Thiết bị	3	45			1		4	60		

đường nước											
Sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện	Thiết bị	1	30					1	50		
Sửa chữa, nâng cấp hệ thống cứu hỏa	Thiết bị	1	25					2	50		
Sửa chữa, nâng cấp nhà để xe CBGV	Nhà							2	50		
Xây hàng rào	M ²	100	100					200	200		

4. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục về chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý và chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Làm tốt công tác tham mưu với cấp trên hoàn thiện, nâng cấp một số hạng mục cơ sở vật chất đang xuống cấp và thiếu như: Xây mới thêm 01 lớp học và 01 công trình vệ sinh, nâng cấp hệ thống mái tôn, trang cấp bổ sung máy tính, bổ sung đồ dùng đồ chơi, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, làm tiền đề cho kế hoạch thực hiện lộ trình duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, tăng cường công tác kiểm tra và tự kiểm tra để khắc phục những tồn tại yếu kém khi thực hiện kế hoạch ngắn hạn và dài hạn;

- Thực hiện có hiệu quả các phong trào, các cuộc vận động, làm tốt công tác tuyên truyền vận động học sinh đi học chuyên cần nhất là trẻ 5 tuổi và tăng cường huy động trẻ nhà trẻ ra lớp,

- Đổi mới công tác chăm sóc giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, học bằng chơi và học qua trải nghiệm.

V. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN, KINH PHÍ

1. Các nhóm giải pháp

1.1. Giải pháp về con người: số lượng, chất lượng (năng lực)

- Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ, nâng cao ý thức trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong nhà trường về tầm quan trọng, ý nghĩa, vai trò của việc xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định

chất lượng giáo dục cấp độ 3; lộ trình thẩm định công nhận lại vào năm 2022 và việc tiếp tục giữ vững, nâng cao các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3;

- Chú trọng bồi dưỡng nâng cao chuẩn nghề nghiệp GVMN đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục mới phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Tăng cường đổi mới công tác quản lý, làm tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học, tích cực tư vấn, thúc đẩy, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ toàn diện.

1.2. Giải pháp về tài chính

- Xây dựng kế hoạch tài chính hằng năm đáp ứng nhu cầu phát triển của nhà trường bao gồm mục tiêu tài chính và phương pháp sử dụng nguồn lực tài chính đạt được mục đích một cách hiệu quả nhất.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực tài chính để xây dựng và phát triển nhà trường.

1.3. Giải pháp về hạ tầng cơ sở

Chủ động tích cực tham mưu với chính quyền địa phương và cấp trên hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác xây dựng và duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 2. Cụ thể:

Năm 2021: Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, cải tạo vườn hoa, vườn rau của bé, sơn vẽ toàn bộ tranh tường phía trước lớp học, sửa chữa hệ thống đường nước, hệ thống điện. Làm hệ thống giàn cây xanh, trồng mới cây cảnh, cây bóng mát, tham mưu nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung đồ dùng đồ chơi thực hiện chuyên đề điểm “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

Năm 2022: Tham mưu với phòng giáo dục Xây mới 01 lớp học, 01 công trình vệ sinh và trang cấp thêm máy tính cho học sinh, bổ sung đồ dùng đồ chơi ngoài trời, đồ dùng đồ chơi theo danh mục thiết bị; Tham mưu với chính quyền địa phương và huy động nguồn lực tại khu dân cư thôn Việt Yên bê tông hóa đoạn đường mới mở rộng phía trước trường học. Tạo môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm ở trong và ngoài lớp học. Sơn sửa vẽ tranh tường. Sơn sửa tường lớp học, nền phòng học, hiên chơi, sân chơi.

Năm 2023, 2024, 2025: Tiếp tục cải tạo xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với bối cảnh địa phương. Cải tạo, sửa chữa hệ thống đồ dùng, đồ chơi, cơ sở vật chất trường lớp, khu trải nghiệm ngoài trời.

1.4. Giải pháp về mô hình quản lý: quản lý nhân lực, kiểm soát chất lượng dịch vụ

Tích cực đổi mới công tác quản lý, làm tốt công tác quản lý nhân lực, phân công nhiệm vụ phù hợp với khả năng, sở trường phát huy năng lực của từng cá nhân. Giữ vững khối đoàn kết nội bộ, phát huy vai trò trách nhiệm của các cá nhân và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

Từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, thực hiện công bằng trong giáo dục, xây dựng trường học hạnh phúc, thân thiện học sinh tích cực.

1.5. Giải pháp về chuyên môn - kỹ thuật/công nghệ

Làm tốt công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tổ chức hiệu quả mô hình xây dựng cộng đồng học tập dựa trên sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý trường học, quản lý chuyên môn, tuyên truyền phối kết hợp chăm sóc giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ toàn diện.

1.6. Giải pháp về quan hệ

Nhà trường giữ vai trò nòng cốt, chủ động xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó, dân chủ trong trường học. Chủ động gắn kết với ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp, các bậc cha mẹ trẻ phối hợp nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Tích cực tham gia các hoạt động của địa phương, tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ của các tổ chức đoàn thể, tích cực tham mưu với chính quyền địa phương và cấp trên phát triển nhà trường phù hợp với xu thế phát triển giáo dục và bối cảnh của địa phương.

1.7. Giải pháp về mạng lưới

Phát triển mạng lưới trường lớp phù hợp với nhu cầu của nhân dân trên địa bàn, huy động 100% trẻ mẫu giáo trên địa bàn ra lớp. Từng bước nâng cao tỉ lệ huy động trẻ nhà trẻ trên địa bàn ra lớp vượt chỉ tiêu phòng giao: Phần đầu năm học 2020-2021 huy động 51%; năm học 2021-2022: 52%; năm học 2022-2023: 53%; năm học 2023-2024: 54%; năm học 2024-2025: 55% trẻ nhà trẻ trên địa bàn ra lớp.

2. Lộ trình thực hiện

Năm học 2020-2021: Hoàn thành chỉ tiêu xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, làm vườn hoa, vườn rau, sửa chữa hệ thống đường nước, hệ thống điện. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 51%, trẻ mẫu giáo đạt 100%, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho 100% trẻ, giảm thiểu tỉ lệ trẻ thấp còi và suy dinh dưỡng xuống dưới 6%, chất lượng giáo dục đạt trên 96% trong đó có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Trường có đời sống văn hóa tốt. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Có 80% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên (trong đó ít nhất 20% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt), 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn hiệu trưởng phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên. Không có trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ. Trường tiên tiến xuất sắc, các tổ chức đoàn thể, chính trị trong nhà trường hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Năm học 2021-2022: Hoàn thành chỉ tiêu xây mới 01 lớp học, 01 công trình vệ sinh, xin trang cấp đủ máy tính, đồ dùng đồ chơi theo quy định, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Làm lại hệ thống mái che khu vực cổng trường. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 52%, trẻ mẫu giáo đạt 100%, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho 100% trẻ, giảm thiểu tỉ lệ trẻ thấp còi và suy dinh dưỡng xuống dưới 5%, chất lượng giáo dục đạt trên 97% trong đó có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Xây dựng trường học hạnh phúc. Có 85% GV

đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên (trong đó ít nhất 25% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt), 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn hiệu trưởng phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên. Không có trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ. Đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Trường tiên tiến xuất sắc được UBND tỉnh tặng bằng khen, các tổ chức đoàn thể, chính trị trong nhà trường hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Năm học 2022-2023: Hoàn thành chỉ tiêu xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 53%, trẻ mẫu giáo đạt 100%, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho 100% trẻ, giảm thiểu tỉ lệ trẻ thấp còi và suy dinh dưỡng xuống dưới 5%, chất lượng giáo dục đạt trên 97% trong đó có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Có 90% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên (trong đó ít nhất 25% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt), 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn hiệu trưởng phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên. Không có trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Trường tiên tiến xuất sắc các tổ chức đoàn thể, chính trị trong nhà trường hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Năm học 2023-2024: Xây dựng và đổi mới môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với bối cảnh địa phương. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 54%, trẻ mẫu giáo đạt 100%, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho 100% trẻ, giảm thiểu tỉ lệ trẻ thấp còi và suy dinh dưỡng xuống dưới 4%, chất lượng giáo dục đạt trên 97% trong đó có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Có 90% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên (trong đó ít nhất 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt), 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn hiệu trưởng phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên. Không có trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Trường tiên tiến xuất sắc các tổ chức đoàn thể, chính trị trong nhà trường hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Năm học 2024-2025: Thiết kế lại khu vực lớp học, bỏ dãy nhà giữa, xây dãy nhà 2 tầng nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp. Xây dựng khu trải nghiệm thiên nhiên ngoài trời, trang cấp đồ dùng đồ chơi. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 55%, trẻ mẫu giáo đạt 100%, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho 100% trẻ, giảm thiểu tỉ lệ trẻ thấp còi và suy dinh dưỡng xuống dưới 4%, chất lượng giáo dục đạt trên 98% trong đó có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Có 95% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên (trong đó ít nhất 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt), 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn hiệu trưởng phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên. Không có trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Trường tiên tiến

xuất sắc các tổ chức đoàn thể, chính trị trong nhà trường hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Kinh phí

Kinh phí dự kiến để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và tổng kinh phí cho cả giai đoạn.

Năm học 2020-2021: Hoàn thành chỉ tiêu xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, làm vườn hoa, vườn rau, sửa chữa hệ thống đường nước, hệ thống điện, bổ sung đồ dùng đồ chơi... tổng kinh phí ước khoảng 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng)

Năm học 2021-2022: Hoàn thành chỉ tiêu xây mới 01 lớp học, 01 công trình vệ sinh, xin trang cấp đủ máy tính, đồ dùng đồ chơi theo quy định, lu sơn, vẽ tranh tường, làm lại hàng rào, bồn rửa tay, giàn hoa, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Làm lại hệ thống mái che khu vực cổng trường tổng kinh phí khoảng 1.000.000.000đ (một tỉ đồng)

Năm học 2022-2023: Hoàn thành chỉ tiêu xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, sửa chữa cải tạo môi trường trong và ngoài lớp học, bổ sung đồ dùng đồ chơi tổng kinh phí ước tính là 650.000.000đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng)

Năm học 2023-2024: Xây dựng và đổi mới giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với bối cảnh địa phương, bổ sung đồ dùng, đồ chơi tổng kinh phí ước tính là 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng).

Năm học 2024-2025: Thiết kế lại khu vực lớp học, bỏ dỡ nhà giữa, xây dãy nhà 2 tầng nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp. Xây dựng khu trải nghiệm thiên nhiên ngoài trời, trang cấp đồ dùng đồ chơi tổng kinh phí ước tính là 5.000.000.000đ (Năm tỉ đồng).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường

Phổ biến sâu rộng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2026, định hướng đến năm 2030 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh. Xin ý kiến của UBND phường Mường Thanh và các đoàn thể có liên quan.

Tiếp thu, hoàn thiện Dự thảo kế hoạch. Trong đó chú ý đến sứ mạng - tầm nhìn - các giá trị cơ bản của nhà trường cần đạt; tính cấp thiết của việc xây dựng văn hóa, thương hiệu nhà trường; việc huy động các nguồn lực phát triển; việc phát triển đội ngũ nhà trường; việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục toàn, trình Hội đồng trường và quyết nghị thông qua.

Lập tờ trình đề nghị phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Kế hoạch.

Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Trách nhiệm thực hiện

2.1. Hội đồng trường

Tham gia góp ý kiến và quyết nghị về mục tiêu, phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

Giám sát quá trình tổ chức thực hiện mục tiêu, phương hướng chiến lược phát triển nhà trường.

2.2. Hiệu trưởng

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

- Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

2.3. Các tổ trưởng chuyên môn và Đoàn thể nhà trường

** Tổ chuyên môn, tổ hành chính*

Trên cơ sở kế hoạch của trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại tổ. Đồng thời đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

** Công đoàn*

Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch chiến lược.

** Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh*

Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

2.4. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường của tổ để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công phần đầu thực hiện hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra. Tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

2.5. Ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến CMHS biết về kế hoạch phát triển nhà trường để cùng đồng thuận và tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

2. Phân công thực hiện kế hoạch

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành	Người thực hiện/ phụ trách	Ghi chú
1	Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, làm vườn hoa, vườn rau, sửa chữa hệ thống đường nước, hệ thống điện...	Từ tháng 01 đến tháng 7 năm 2021	30/7/2021	Cán bộ GV, NV, phụ huynh	Kinh phí XHH, nhà nước cấp
2	Xây mới 01 lớp học, 01 công trình vệ sinh, xin trang cấp đủ máy tính, đồ dùng đồ chơi theo quy định, lu sơn, vẽ tranh tường, làm lại hàng rào, bồn rửa tay, giàn hoa, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm	Từ tháng 01 đến tháng 7 năm 2022	30/7/2022	Cán bộ giáo viên, nhân viên, phụ huynh	Kinh phí xã hội hóa và nhà nước cấp
3	Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, sửa chữa cải tạo môi trường trong và ngoài lớp học, bổ sung đồ dùng đồ chơi	Từ tháng 8/2022 đến tháng 7 năm 2023	30/7/2023	Cán bộ GV, NV, phụ huynh	Kinh phí xã hội hóa và nhà nước cấp
4	Xây dựng và đổi mới giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với bối cảnh địa phương, bổ sung ĐD ĐC	Từ tháng 8/2023 đến tháng 7 năm 2024	30/7/2022	Cán bộ GV, NV, PH	Kinh phí XHH và nhà nước cấp
5	Thiết kế lại khu vực lớp học, bỏ dãy nhà giữa, xây dãy nhà 2 tầng nâng cấp CSVC trường lớp. Xây dựng khu trải nghiệm thiên nhiên ngoài trời, trang cấp đồ dùng đồ chơi	Tháng 01-09/2025	01/9/2025	Cán bộ GV, nhân viên, phụ huynh	Kinh phí xã hội hóa và nhà nước cấp

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với Phòng Giáo dục và Đào tạo

Đề nghị phòng giáo dục và UBND huyện đầu tư xây dựng thêm cơ sở vật chất bao gồm 01 phòng học và 01 công trình vệ sinh, trang cấp hệ thống máy tính, máy chiếu phục vụ học tập của học sinh. Đầu tư thêm trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho nhà trường đảm bảo thực hiện chuyên đề điểm “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” và thẩm định lại trường Chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng cấp độ 3. Hỗ trợ nhà trường kinh phí sửa

chữa nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp, kinh phí thực hiện chuyên đề điểm của huyện “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

2. Với UBND huyện, thị xã, thành phố

Đề nghị UBND huyện đầu tư xây dựng thêm cơ sở vật chất bao gồm 01 phòng học và 01 công trình vệ sinh, trang cấp hệ thống máy tính, máy chiếu phục vụ học tập của học sinh

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- UBND xã Thanh Yên;
- Lưu: NT

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Lương Thị Xoan